TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày 16/01/2020
"V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ.
2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1969; Địa chỉ: số 112/1 đường Đô Đốc B, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, (anh T có mặt, chị P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và bản tự khai ngày 01/10/2019, chị Lê Thị X trình bày: Do chỗ bạn bè quen biết nên vào ngày 10/6/2018 chị X cho anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P mượn số tiền 360.000.000đồng để mua xe làm ăn, anh T và chị P có viết biên bản (giấy) mượn tiền và cùng ký tên, thời hạn mượn là 03 tháng và không tính lãi. Đến nay anh T và chị P mới trả cho chị X số tiền 10.000.000đồng, số tiền còn lại mặc dù chị X đòi nhiều lần nhưng anh T và chị P không trả. Nay chị X yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị P phải trả số tiền còn nợ là 350.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2019 anh Lê Trung T trình bày: anh T có mượn chị X số tiền 360.000.000đồng và đã trả được 10.000.000đồng, còn nợ lại 350.000.000đồng. Hiện tại gia đình anh T gặp khó khăn nên mỗi năm anh T trả cho chị X 50.000.000đồng, nếu làn ăn ổn định sẽ trả luôn số tiền còn lại.

Chị Nguyễn Thị P không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: 01 biên bản (giấy) mượn tiền đề ngày 10/6/2018; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân, 01 bản sao sổ hộ khẩu và 01 bản tự khai của chị Lê Thị X, ngày 01/10/2019.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh: 01 bản tự khai của anh Lê Trung T ngày 11/12/2019.

Tại biên bản hòa giải ngày ngày 12/11/2019 chị X và anh T thống nhất, anh T còn nợ chị X số tiền 350.000.000đồng. Do không có chị P tham gia tố tụng nên không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị X có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P phải trả toàn bộ khoản nợ vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị P tham gia tố tụng, nhưng chị P không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của chị X tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận vào ngày 10/6/2018 anh T và chị P có mượn chị X số tiền 360.000.000đồng và thỏa thuận bằng miệng 03 tháng sau sẽ trả lại cho chị X số tiền trên. Đến hạn nhưng anh T và chị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, sau đó anh T có trả cho chị X số tiền là 10.000.000đồng, mặc dù chị X đòi nhiều lần nhưng anh T và chị P không trả số tiền còn lại. Nay chị X yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị P trả số tiền còn lại là 350.000.000đồng và không tính lãi.

Xét về biên bản (giấy) mượn ngày 10/6/2018 được xem là hợp đồng vay tài sản giữa các bên được lập bằng văn bản, về nội dung ghi số tiền cụ thể và chữ ký của người vay tiền. Giữa các bên không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ, nhưng chị X đòi nhiều lần anh T và chị P không trả số tiền còn lại là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận được quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó việc chị X yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị P trả số tiền 350.000.000đồng là đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị X không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Xét về quan hệ gia đình giữa anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P là vợ chồng và cả hai người cùng ký tên vào biên bản (giấy) mượn tiền ngày 10/6/2018. Mục đích của việc mượn tiền là phục vụ cho lợi ích chung của gia đình. Do đó, cần phải buộc anh T và chị P có nghĩa vụ liên đới để thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Từ những nhận định trên buộc anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị X toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đồng.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị X được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X.

Buộc anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị X toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị X không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004462 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Buộc anh Lê Trung T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới nộp 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/01/2020. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ.

2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 01/10/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân, sinh năm 1969; Địa chỉ: số 112/1 đường Đô Đốc bảo, phường Trần Phú. Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê Trung Thành, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ pháp luật:

Đây là quan hệ pháp luật dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân, sinh năm 1969; Địa chỉ: số 112/1 đường Đô Đốc bảo, phường Trần Phú. Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê Trung Thành, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

2/ Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

3/ Quyết định của Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Xuân.

Buộc anh Lê Trung Thành và chị Nguyễn Thị Phượng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Xuân toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê thị Xuân không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Xuân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004462 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Buộc anh Lê Trung Thành và chị Nguyễn Thị Phượng phải liên đới nộp 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự

Tuyên quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thi hành án

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nhỏ Nguyễn Thị Như Thủy **Lê Ngọc Bình**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

MẬT

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ;

2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 01/10/2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân, sinh năm 1969; Địa chỉ: số 112/1 đường Đô Đốc bảo, phường Trần Phú. Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê Trung Thành, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Tân Hội, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Phượng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưngvắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

Thảo luận kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

[Nguyễn Đình Nhỏ **Nguyễn Thị Như Thủy** **Lê Ngọc Bình**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2019/QĐST-DS

Đak Pơ, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ;
2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019;

Xét thấy: Bị đơn chị Nguyễn Thị Phượng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở lại vào hồi: **08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2020,** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đak Pơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Bình